

Số: 412/KSBT-XN

Mã số mẫu : 408.23

Ngày : 19/05/2023

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**



VLAT 1.229  
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng (\*) : Công ty cổ phần cấp nước sinh hoạt Châu Thành  
Địa chỉ (\*) : ấp Thạnh Hựu (thửa đất số 10, tờ bản đồ số 8), xã Tam Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.  
Tên mẫu (\*) : NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ  
Ngày lấy mẫu (\*) : 16/05/2023  
Địa điểm lấy mẫu (\*) : Nhà máy nước An Hoà  
Lượng mẫu : 01 bình x 01 lít + 01 chai x 500 ml  
Ngày nhận mẫu : 16/05/2023  
Thời gian thử nghiệm : 16/05 – 19/05/2023

Stt	Chỉ tiêu, đơn vị	Phương pháp thử	Tiêu chuẩn	Kết quả	ĐKĐBĐ (**)
1	Coliform CFU/100ml	TCVN 6187-1: 2019 (a)	< 3	KPH LOD=1CFU/100ml	/
2	<i>Escherichia coli</i> CFU/100ml	TCVN 6187-1: 2019 (a)	< 1	KPH LOD=1CFU/100ml	/
3	Màu sắc (TCU) TCU	SMEWW 2120C 2017 (a)	15	KPH MLOD=2,50 TCU	/
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	/
5	Độ đục NTU	SMEWW 2130B 2017 (a)	≤ 2	0,65	/
6	pH	TCVN 6492 – 2011 (a)	6,0 – 8,5	6,63	/
7	Chlor dư tự do mg/l	Mcolortest	0,2-1,0	0,3	/

**Nhận xét:** Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được thử nghiệm đạt theo QCDP 01:2022/BTr (Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bến Tre) do Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành.

- MLOD: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/The Method Limit of Detection.  
- MLOQ: Ngưỡng định lượng của phương pháp/The Method Limit of Quantification.  
(\*) : Thông tin do khách hàng cung cấp  
(\*\*) : Độ không đảm bảo đo mở rộng, mức tin cậy 95%, hệ số phủ k=2.

Mã số mẫu : 408.23

**Ghi chú:**

- Mẫu lỏng không màu, đựng trong 01 chai thủy tinh 500ml và 01 bình nhựa 01 lít có đậy nắp kín.
- Kết quả: KPH: không phát hiện;
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

**TRƯỞNG KHOA**

**Phan Thập Huy**



**Phạm Hồng Thái**

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
- MLOD: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/The Method Limit of Detection.
- MLOQ: Ngưỡng định lượng của phương pháp/The Method Limit of Quantification.
- (\*) : Thông tin do khách hàng cung cấp
- (\*\*): Độ không đảm bảo đo mở rộng, mức tin cậy 95%, hệ số phủ k=2.

Số: 413/KSBT-XN

Mã số mẫu : 409.23

Ngày : 19/05/2023

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**



VLAT 1.229  
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng (\*) : Công ty cổ phần cấp nước sinh hoạt Châu Thành  
Địa chỉ (\*) : ấp Thạnh Hựu (thửa đất số 10, tờ bản đồ số 8), xã Tam Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.  
Tên mẫu (\*) : NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ  
Ngày lấy mẫu (\*) : 16/05/2023  
Địa điểm lấy mẫu (\*) : Nhà máy nước An Phước  
Lượng mẫu : 01 bình x 01 lít + 01 chai x 500 ml  
Ngày nhận mẫu : 16/05/2023  
Thời gian thử nghiệm : 16/05 – 19/05/2023

Stt	Chỉ tiêu, đơn vị	Phương pháp thử	Tiêu chuẩn	Kết quả	ĐKĐBĐ (**)
1	Coliform CFU/100ml	TCVN 6187-1: 2019 (a)	< 3	KPH LOD=1CFU/100ml	/
2	<i>Escherichia coli</i> CFU/100ml	TCVN 6187-1: 2019 (a)	< 1	KPH LOD=1CFU/100ml	/
3	Màu sắc (TCU) TCU	SMEWW 2120C 2017 (a)	15	< 7,50	/
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	/
5	Độ đục NTU	SMEWW 2130B 2017 (a)	≤ 2	< 0,50	/
6	pH	TCVN 6492 – 2011 (a)	6,0 – 8,5	7,00	/
7	Chlor dư tự do mg/l	Mcolortest	0,2-1,0	0,2	/

**Nhận xét:** Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được thử nghiệm đạt theo QCVN 01:2022/BTr (Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bến Tre) do Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành.

- MLOD: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/The Method Limit of Detection.  
- MLOQ: Ngưỡng định lượng của phương pháp/The Method Limit of Quantification.  
(\*) : Thông tin do khách hàng cung cấp  
(\*\*) : Độ không đảm bảo đo mở rộng, mức tin cậy 95%, hệ số phủ k=2.

Mã số mẫu : 409.23

**Ghi chú:**

- Mẫu lỏng không màu, đựng trong 01 chai thủy tinh 500ml và 01 bình nhựa 01 lít có đậy nắp kín.
- Kết quả: KPH: không phát hiện;
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

**TRƯỞNG KHOA**

**Phan Thập Huy**



**Phạm Hồng Thái**

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
- MLOD: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/The Method Limit of Detection.
- MLOQ: Ngưỡng định lượng của phương pháp/The Method Limit of Quantification.
- (\*) : Thông tin do khách hàng cung cấp
- (\*\*) : Độ không đảm bảo đo mở rộng, mức tin cậy 95%, hệ số phủ k=2.

Số: 414/KSBT-XN

Mã số mẫu : 410.23

Ngày : 19/05/2023

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**



VLAT 1.229  
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng (\*) : Công ty cổ phần cấp nước sinh hoạt Châu Thành  
Địa chỉ (\*) : ấp Thạnh Hựu (thửa đất số 10, tờ bản đồ số 8), xã Tam Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.  
Tên mẫu (\*) : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**  
Ngày lấy mẫu (\*) : 16/05/2023  
Địa điểm lấy mẫu (\*) : Nhà máy nước Thị trấn  
Lượng mẫu : 01 bình x 01 lít + 01 chai x 500 ml  
Ngày nhận mẫu : 16/05/2023  
Thời gian thử nghiệm : 16/05 – 19/05/2023

Stt	Chỉ tiêu, đơn vị	Phương pháp thử	Tiêu chuẩn	Kết quả	ĐKĐBĐ (**)
1	Coliform CFU/100ml	TCVN 6187-1: 2019 (a)	< 3	KPH LOD=1CFU/100ml	/
2	<i>Escherichia coli</i> CFU/100ml	TCVN 6187-1: 2019 (a)	< 1	KPH LOD=1CFU/100ml	/
3	Màu sắc (TCU) TCU	SMEWW 2120C 2017 (a)	15	< 7,50	/
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	/
5	Độ đục NTU	SMEWW 2130B 2017 (a)	≤ 2	KPH MLOD=0,15NTU	/
6	pH	TCVN 6492 – 2011 (a)	6,0 – 8,5	6,92	/
7	Chlor dư tự do mg/l	Mcolortest	0,2-1,0	0,4	/

**Nhận xét:** Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được thử nghiệm đạt theo QCVN 01:2022/BTr (Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bến Tre) do Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành.

- MLOD: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/The Method Limit of Detection.  
- MLOQ: Ngưỡng định lượng của phương pháp/The Method Limit of Quantification.  
(\*) : Thông tin do khách hàng cung cấp  
(\*\*) : Độ không đảm bảo đo mở rộng, mức tin cậy 95%, hệ số phủ k=2.

Mã số mẫu : 410.23

**Ghi chú:**

- Mẫu lỏng không màu, đựng trong 01 chai thủy tinh 500ml và 01 bình nhựa 01 lít có đậy nắp kín.
- Kết quả: KPH: không phát hiện;
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

**TRƯỞNG KHOA**

Phan Thập Huy



GIÁM ĐỐC

Phạm Hồng Thái

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
- MLOD: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/The Method Limit of Detection.
- MLOQ: Ngưỡng định lượng của phương pháp/The Method Limit of Quantification.
- (\*) : Thông tin do khách hàng cung cấp
- (\*\*) : Độ không đảm bảo đo mở rộng, mức tin cậy 95%, hệ số phủ k=2.

Số: 415/KSBT-XN

Mã số mẫu : 411.23

Ngày : 19/05/2023

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**



VLAT 1.229  
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng (\*) : Công ty cổ phần cấp nước sinh hoạt Châu Thành  
Địa chỉ (\*) : ấp Thạnh Hựu (thửa đất số 10, tờ bản đồ số 8), xã Tam Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.  
Tên mẫu (\*) : NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ  
Ngày lấy mẫu (\*) : 16/05/2023  
Địa điểm lấy mẫu (\*) : Nhà máy nước An Hiệp  
Lượng mẫu : 01 bình x 01 lít + 01 chai x 500 ml  
Ngày nhận mẫu : 16/05/2023  
Thời gian thử nghiệm : 16/05 – 19/05/2023

Stt	Chỉ tiêu, đơn vị	Phương pháp thử	Tiêu chuẩn	Kết quả	ĐKĐBĐ (**)
1	Coliform CFU/100ml	TCVN 6187-1: 2019 (a)	< 3	KPH LOD=1CFU/100ml	/
2	Escherichia coli CFU/100ml	TCVN 6187-1: 2019 (a)	< 1	KPH LOD=1CFU/100ml	/
3	Màu sắc (TCU) TCU	SMEWW 2120C 2017 (a)	15	KPH MLOD=2,50 TCU	/
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	/
5	Độ đục NTU	SMEWW 2130B 2017 (a)	≤ 2	< 0,50	/
6	pH	TCVN 6492 – 2011 (a)	6,0 – 8,5	7,14	/
7	Chlor dư tự do mg/l	Mcoloritest	0,2-1,0	0,4	/

**Nhận xét:** Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được thử nghiệm đạt theo QCĐP 01:2022/BTr (Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bến Tre) do Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành.

- MLOD: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/The Method Limit of Detection.  
- MLOQ: Ngưỡng định lượng của phương pháp/The Method Limit of Quantification.  
(\*) : Thông tin do khách hàng cung cấp  
(\*\*) : Độ không đảm bảo đo mở rộng, mức tin cậy 95%, hệ số phủ k=2.

Mã số mẫu : 411.23

**Ghi chú:**

- Mẫu lỏng không màu, đựng trong 01 chai thủy tinh 500ml và 01 bình nhựa 01 lít có đậy nắp kín.
- Kết quả: KPH: không phát hiện;
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

**TRƯỞNG KHOA**

**Phan Thập Huy**



**Phạm Hồng Thái**

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
- MLOD: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/The Method Limit of Detection.
- MLOQ: Ngưỡng định lượng của phương pháp/The Method Limit of Quantification.
- (\*) : Thông tin do khách hàng cung cấp
- (\*\*) : Độ không đảm bảo đo mở rộng, mức tin cậy 95%, hệ số phủ k=2.